

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HC-ST

Ngày: 19/01/2021

*V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai Hồng

Bà Trần Thị Thu Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền là Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố HN

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trần Thắng - KSV

Ngày 19/01/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2019/TLST-HC ngày 18/7/2019 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2020/QĐXXST-HC ngày 24/12/2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Ngô Đình Q (tức T), sinh năm 1964; có mặt.

Địa chỉ: 469 đường NT, phường TXN, quận TX, HN;

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố HN.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Trọng Đ, chức vụ: Phó chủ tịch UBND thành phố HN; vắng mặt.

2. Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện CM, thành phố HN

Đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Minh H, chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện CM, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện CM: Ông Phạm Khắc T; Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất huyện CM và ông Nguyễn Thanh L; Chức vụ: Chuyên viên phòng Tài nguyên môi trường huyện CM, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã NH, huyện CM, HN

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị T; Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã NH; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND xã NH: Ông Trịnh Duy Thuân; Chức vụ: Công chức địa chính – xây dựng UBND xã NH, có mặt.

2. Bà Tạ Thị C, sinh năm 1968 (vợ ông Q); vắng mặt.

3. Chị Ngô Thuỳ T, sinh năm 1998 (con ông Q); vắng mặt.

4. Chị Ngô Thuỳ V, sinh năm 2001 (con ông Q); vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (người đang ở địa chỉ GPMB); vắng mặt.

Vợ và các con ông Q, bà T đều ủy quyền cho ông Ngô Đình Q theo Giấy ủy quyền số 8377 ngày 26/12/2020 và 8482 ngày 29/12/2020 tại văn phòng công chứng Hà Đông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người khởi kiện ông Ngô Đình Q trình bày:**

Nguồn gốc đất tại thửa đất số 7 tờ bản đồ 04 xã NH, diện tích 176m² là của ông Nguyễn Văn Hương, được HTX NH cấm đất ở từ năm 1979. Ngày 15/7/1988 ông Hương bán lại cho ông Bùi Xuân Chiến, ngày 21/7/1988 ông Bùi Xuân Chiến đổi đất cho ông Đặng Đình Đích theo giấy đổi nhà ở được UBND xã NH xác nhận và ông Đích mua thêm của ông Nguyễn Văn Đỗ 1,5m đất chiều ngang sát quốc lộ 6, chiều dài theo chỉ giới của thửa đất, có giấy viết tay vào ngày 16/9/1998. Ngày 11/12/2000 ông Đích bán lại cho ông Ngô Đình Q được UBND xã NH xác nhận và ông Q đã sử dụng đến khi GPMB không có tranh chấp.

Ngày 30/12/2016 UBND huyện CM ban hành quyết định 12189/QĐ – UBND thu hồi đất, diện tích thu hồi 75,1m² để thực hiện dự án mở rộng đường quốc lộ 6. Cùng ngày 30/12/2016 UBND huyện CM ban hành quyết định 12353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường nhưng không đền bù về đất. Ông Q đã khiếu nại quyết định này, ngày 25/4/2017 Chủ tịch UBND huyện CM trả lời tại quyết định số 1834/QĐ – UBND. Ông không đồng ý và khiếu nại lần 2 đến UBND Thành phố HN. Quyết định số 7065/QĐ - UBND ngày 11/10/2017 giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND thành phố HN trả lời với nội dung gia đình ông không được đền bù về đất. Ông tiếp tục gửi đơn đến Văn phòng Chính phủ và Văn phòng Thủ tướng. Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 3876, ngày 24/4/2018 chuyển lại UBND thành phố HN yêu cầu rà soát nhưng đến ngày 02/4/2019 tại công văn số 1232 của UBND Thành phố HN trả lời ông vẫn không được bồi thường.

Nguồn gốc đất của ông được tập thể HTX xác nhận và UBND huyện CM công khai nguồn gốc đất ở được HTX cấm đất từ năm 1979. Huyện CM cũng công khai nguồn gốc đất của ông có từ năm 1979 được HTX NH cấm đất ở. UBND huyện và xã NH căn cứ bản đồ 1984 không được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bác bỏ nguồn gốc đất của ông có từ năm 1979. Qua các lần giải quyết của Ủy ban huyện và thành phố kết luận ông vẫn không được đền bù về đất.

Do không nhất trí với việc thu hồi đất và phương án đền bù, ngày 16/5/2019 ông Q làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân thành phố HN đề nghị huỷ các quyết định sau:

1. Quyết định số 12189/QĐ – UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện CM về thu hồi đất.
2. Quyết định số 12353/QĐ – UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện CM phê duyệt phương án bồi thường.
3. Quyết định số 1834/QĐ – UBND ngày 25/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện CM giải quyết khiếu nại lần đầu.
4. Quyết định số 7065/QĐ – UBND ngày 11/10/2017 của Chủ tịch UBND thành phố HN giải quyết khiếu nại lần hai.

Người bị kiện:

1.Chủ tịch và UBND huyện CM trình bày:

Ông Ngô Đình Q không đồng ý việc UBND huyện CM thu hồi của gia đình 75,1m² nhưng chỉ bồi thường đối với diện tích 1,3m² đất ở nằm từ lưu không 28m đến chỉ giới GPMB, còn diện tích 73,8m² nằm trong trong lưu không 28m lại không được bồi thường. Theo Quyết định 237/QĐ-UB ngày 15/5/1993 của UBND tỉnh Hà Tây quy định mốc hành lang giao thông đường Quốc lộ 6 khu vực Biên Giang - Chúc Sơn là 17,5m.

Về nguồn gốc đất hộ ông Ngô Đình Q đang sử dụng là của ông Nguyễn Văn Hương được tập thể cấp đất ở năm 1979 (không có giấy tờ). Ngày 15/7/1988 ông Nguyễn Văn Hương chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Bùi Xuân Chiến theo giấy chuyển nhượng đất được UBND xã NH xác nhận ngày 15/7/1988. Ngày 21/7/1988 ông Bùi Xuân Chiến làm giấy xin đổi nhà ở cho ông Đặng Đình Đích và được UBND xã NH xác nhận. Ông Đặng Đình Đích sử dụng đến năm 2000 thì chuyển nhượng cho ông Ngô Đình Q theo giấy chuyển nhượng nhà, đất ở ngày 20/11/2000 được UBND xã NH xác nhận ngày 11/12/2000. Ngày 12/12/2000 ông Đặng Đình Đích đã lập giấy bàn giao nhà đất cho ông Ngô Đình Q sử dụng từ năm 2000 đến nay.

Tại Bản đồ giải thửa lập năm 1984 (không được cấp có thẩm quyền phê duyệt): diện tích hộ ông Ngô Đình Q hiện đang sử dụng 176,5m² không thể hiện là một thửa đất riêng mà thuộc thửa đất số 51, tờ bản đồ số 03, diện tích 7.904m² là đất công do UBND xã NH quản lý.

Về quá trình chuyển nhượng đất:

Tại giấy nhượng nhà ở viết tay của ông Nguyễn Văn Hương cho ông Bùi Xuân Chiến, lập ngày 10/7/1987 được UBND xã NH xác nhận ngày 15/7/1988 thì diện tích ông Nguyễn Văn Hương được tập thể cấp là 320m² (chiều dài 20m, chiều rộng 18m theo giấy chuyển nhượng). Diện tích ông Nguyễn Văn Hương chuyển nhượng cho ông Bùi Xuân Chiến là đất ở, khoảng 160m².

Năm 1988 ông Bùi Xuân Chiến làm giấy đổi nhà ở cho ông Đặng Đình Đích được UBND xã NH xác nhận, diện tích thửa đất là 140m².

Quá trình sử dụng, năm 1988 ông Đặng Đình Đích có mua của ông Lê Đình Đỗ chuyển nhượng 1,5m chiều ngang, chiều dài theo đất của ông Đặng Đình Đích (không ghi diện tích) để làm ngõ đi. Năm 1994 ông Đặng Đình Đích chuyển nhượng một phần diện tích đất cho bà Hoàng Thị Mỹ (chiều rộng 4,8m, chiều dài từ đường Quốc lộ 6 qua ao giáp đất ruộng thôn Ngọc Giả). Diện tích còn lại năm 2000 ông Đặng Đình Đích chuyển nhượng cho ông Ngô Đình Q được UBND xã NH xác nhận ngày 11/12/2000, ông Ngô Đình Q sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Ông Ngô Đình Q căn cứ vào các giấy tờ liên quan đến quá trình chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Văn Hương cho ông Bùi Xuân Chiến, sau đó ông Bùi Xuân Chiến chuyển nhượng cho ông Đặng Đình Đích và ông Đặng Đình Đích chuyển nhượng cho ông Ngô Đình Q để cho rằng diện tích 176,5m² hộ ông Ngô Đình Q đang sử dụng hiện nay có nguồn gốc phù hợp với quá trình chuyển nhượng. Tuy nhiên qua xác minh về quá trình chuyển nhượng đất cho thấy năm 1994 ông Đặng Đình Đích còn chuyển nhượng một phần diện tích cho bà Hoàng Thị Mỹ. Diện tích hộ ông Ngô Đình Q nhận chuyển nhượng của ông Đặng Đình Đích năm 2000 chỉ là một phần diện tích đất mà ông Đặng Đình Đích nhận chuyển nhượng của ông Bùi Xuân Chiến và ông Lê Đình Đỗ. Như vậy không đủ cơ sở để khẳng định toàn bộ diện tích 176,5m² hộ ông Ngô Đình Q đang sử dụng hiện nay có nguồn gốc phù hợp với quá trình chuyển nhượng. Căn cứ giấy tờ về nguồn gốc đất và quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Đặng Đình Đích cho thấy diện tích hộ ông Ngô Đình Q nhận chuyển nhượng năm 2000 là phù hợp với diện tích đất còn lại hiện nay sau khi hộ ông Q bị thu hồi đất để thực hiện Dự án.

Mặt khác Nghị định số 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về hành lang bảo vệ công trình giao thông quy định tại Điều 7: Đối với đường quốc lộ, hành lang giao thông được tính từ mép chân mái đường đắp và từ mép đỉnh mái đường đào hoặc từ mép ngoài rãnh dọc hay rãnh đỉnh của đường trở ra 2 bên là 20m. Ngày 3/1/1990, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 06-CT về việc thực hiện Nghị định số 203/HĐBT.

Quyết định 237-QĐ/UB ngày 15/5/1993 của UBND tỉnh Hà Tây quyết định mặt cắt ngang các tuyến đường bộ thuộc tỉnh Hà Tây quy định cụ thể Quốc lộ 6 từ Ba La đến cầu Ké: đoạn không qua thị trấn, thị tứ có mặt cắt ngang là 56m, từ tim

đường ra mỗi bên là 28m; đoạn qua thị trấn, thị tứ có mặt cắt ngang là 35m, từ tim đường ra mỗi bên theo quy hoạch.

Ngày 20/3/2013, UBND xã NH và thôn Ngọc Giả đã họp xét duyệt nguồn gốc đất đai của hộ ông Ngô Đình Q sử dụng thể hiện diện tích (theo bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500) bị thu hồi là 75,1m² trong đó 73,8m² là đất nằm trong lưu không 28m đường Quốc lộ 6 không được bồi thường và 1,3 m² nằm ngoài lưu không đường Quốc lộ 6 được bồi thường hỗ trợ là đúng quy định của pháp luật. UBND huyện CM ban hành Quyết định số 12189/QĐ- UBND ngày 30/12/2016 thu hồi 75, 1m² đất của hộ ông Ngô Đình Q tại thửa số 7, tờ số 4 trên địa bàn xã NH để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp mở rộng và chỉnh trang tuyến đường Quốc lộ 6, đoạn Km 19+920 đến Km 22+220, qua địa phận xã NH là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và đúng diện tích, loại đất thu hồi. Ngày 30/12/2016 UBND huyện CM ban hành Quyết định số 12353/QĐ- UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng và chỉnh trang tuyến đường Quốc lộ 6 (đoạn Km 19+920 đến Km22+220) qua địa bàn thị trấn Chúc Sơn, huyện CM đối với hộ ông Ngô Đình Q là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Ông Ngô Đình Q khiếu nại Quyết định số 12189/QĐ- UBND ngày 30/12/2016 về việc thu hồi đất và Quyết định số 12353/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Chương Mỹ về phê duyệt phương án chi tiết và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng và chỉnh trang tuyến đường Quốc lộ 6 (đoạn km 19+920 đến km 22+220) qua địa bàn thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ với nội dung đề nghị được bồi thường toàn bộ diện tích đất vì nằm trong hành lang an toàn giao thông Quốc lộ 6 là không có căn cứ pháp luật bởi: Căn cứ Nghị định số 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về hành lang bảo vệ công trình giao thông quy định tại Điều 7 quy định về mặt cắt ngang các tuyến đường bộ thuộc tỉnh Hà Tây; Căn cứ khoản 1, Điều 75 Luật đất đai năm 2013, diện tích 73,8m² nằm trong lưu không 28m của hộ ông Ngô Đình Q không được bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 25/4/2017 Chủ tịch UBND huyện CM ban hành Quyết định số 1834/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại giữ nguyên quyết định 12189/QĐ-UBND và quyết định 12353/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện CM.

2. Chủ tịch UBND thành phố HN trình bày:

Ông Ngô Đình Q không đồng ý và có đơn khiếu nại Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện CM và đề nghị được bồi thường toàn bộ diện tích 75,1m² đất khi Nhà nước thu hồi theo giá đất ở.

Theo hồ sơ quản lý đất đai tại UBND xã Ngọc Hòa, huyện CM, hộ gia đình ông Ngô Đình Q sử dụng trước khi thu hồi là 176,5m² đất thuộc một phần thửa số 51, diện tích 7.904m² tờ bản đồ số 3, đo vẽ năm 1984, có nguồn gốc là đất lưu

không, đất trống do UBND xã NH quản lý. Việc ông Nguyễn Văn Hương nêu trong Giấy chuyển nhượng năm 1987 và UBND xã NH xác nhận nguồn gốc đất ông Nguyễn Văn Hương sử dụng do tập thể cấp năm 1979 là không phù hợp với hồ sơ quản lý đất đai được lưu tại xã Ngọc Hòa.

Căn cứ kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất của gia đình ông Ngô Đình Q đối chiếu với bản đồ địa chính đo vẽ năm 1984 và lưu không đường Quốc lộ 6 (có mặt cắt ngang là 56m, tính từ tim đường ra mỗi bên là 28m), UBND xã NH xác định: Diện tích 75,1m² đất thu hồi của hộ gia đình ông Q, trong đó có 73,8 m² nằm trong chỉ giới lưu không 28m đường Quốc lộ 6 và 1,3m² nằm ngoài lưu không đường. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 75, Luật Đất đai năm 2013, thì diện tích 75,1m² đất thu hồi của hộ gia đình ông Q có 73,8 m² (thuộc lưu không đường, không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất) và 1,3m² nằm ngoài lưu không đường quốc lộ 6. Do đó, việc UBND huyện CM phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo giá đất ở đối với diện tích 1,3m² đất và không bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 73,8m² đất đối với hộ gia đình ông Ngô Đình Q là đúng quy định về Điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng tại Khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013. Do vậy, việc ông Ngô Đình Q đề nghị được bồi thường toàn bộ diện tích 75,1m² đất khi Nhà nước thu hồi theo giá đất ở là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Ngày 11/10/2017 Chủ tịch UBND thành phố HN ban hành quyết định số 7065/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần hai đồng ý với quyết định 1834/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện CM.

Quan điểm của Chủ tịch UBND thành phố HN đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. UBND xã NH trình bày:

Ông Nguyễn Văn Hương được tập thể cấp đất ở năm 1979 diện tích cấp theo định mức thời điểm cấp đất là 300m² (không có giấy tờ). Ngày 15/7/1988 ông Hương chuyển nhượng quyền sử dụng 1/2 thửa đất được cấp cho ông Bùi Xuân Chiến theo giấy chuyển nhượng đất được UBND xã NH xác nhận ngày 15/7/1988. Ngày 21/7/1988 ông Bùi Xuân Chiến đòi đất cho ông Đặng Đình Đích theo giấy xin đòi nhà ở được UBND xã NH xác nhận, đến năm 1994 ông Đích đổi một phần thửa đất cho bà Hoàng Thị Mỹ. Năm 1999 bà Hoàng Thị Mỹ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Cao Thị Hoàn (vợ ông Tạ Đình Phụng). Năm 2000 ông Đích chuyển nhượng phần diện tích còn lại cho ông Ngô Đình Q theo giấy bàn giao nhà đất được UBND xã NH xác nhận ngày 11/12/2000. Ông Ngô Đình Q sử dụng ổn định đến nay.

Thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định vào mục đích để ở đối với diện tích đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất: Ông Nguyễn Văn Hương xây dựng nhà ở cấp 4 năm 1987.

Diện tích đất đang sử dụng vào mục đích để ở còn lại: 101, 4 m²

Kết quả xác nhận nguồn gốc đất đai của UBND xã NH:

- Tổng diện tích đất đang sử dụng: 176,5m²

- Diện tích bị thu hồi tại dự án: 75,1m². Trong đó:

+ Diện tích đất nằm trong hành lang lưu không quốc lộ 6: 73,8m²

+ Diện tích đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất ở. Đất ở nằm ngoài hành lang lưu không đường Quốc lộ 6 (28m tính từ tim đường vào) đến chỉ giới GPMB: 1,3m².

Ngày 20/3/2013 UBND xã NH và thôn Ngọc Giả đã họp xét duyệt nguồn gốc đất của hộ ông Ngô Đình Q sử dụng diện tích theo bản đồ hiện trạng (tỷ lệ 1/500) bị thu hồi là 75,1m². Trong đó 73,8m² nằm trong lưu không 28m không được bồi thường là đúng quy định của pháp luật.

2. Vợ và các con ông Ngô Đình Q, bà Nguyễn Thị T thống nhất ý kiến trình bày của ông Q.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện đề nghị huỷ các quyết định hành chính của Chủ tịch và UBND huyện CM, Chủ tịch UBND thành phố HN như nội dung đã trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có quan điểm: Toàn bộ diện tích đất gia đình ông Q bị thu hồi là 75,1m² trong đó đất hành lang Quốc lộ 6 theo quy định tại Nghị định số 203-HĐBT ngày 21-12-1982 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định về chỉ giới hành lang bảo vệ đường bộ là 73,8m²; diện tích đất nằm ngoài hành lang là 1,3m²; Diện tích đất được xác định là hành lang giao thông từ năm 1982 nên không đủ cơ sở để bồi thường. Diện tích đất nằm ngoài hành lang và các công trình xây dựng trên đất, UBND huyện CM đã bồi thường đầy đủ cho ông Q và ông Q không thắc mắc gì về việc bồi thường 1,3m² cũng như tài sản gắn liền với đất. Đề nghị HĐXX bác yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN có quan điểm:

Về thời hiệu khởi kiện là đảm bảo theo quy định tại khoản 1, điểm a, khoản 2 điều 116 Luật tố tụng hành chính; Thẩm quyền giải quyết đúng quy định tại khoản 1 điều 3, khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 29 Luật tố tụng hành chính .

Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: ông Q mua đất của ông Đích năm 2000, trước đó từ năm 1982 Hội đồng Bộ trưởng đã có quyết định 203 quy định về chỉ giới hành lang bảo vệ đường bộ. Năm 1993 UBND tỉnh Hà Tây ban hành quyết định 237 cụ thể hoá quy

định mặt cắt ngang đường Quốc lộ thuộc địa phận Hà Tây. Theo đó đoạn đường qua nhà ông Q không phải qua thị trấn, thị tứ nên mặt cắt ngang là 56m.

Căn cứ quy định nêu trên đối chiếu vị trí đất ông Q bị thu hồi nằm trong hành lang giao thông là 73,8m² không được bồi thường. Diện tích nằm ngoài hành lang giao thông 1,3m² nhà nước đã bồi thường. Chủ tịch UBND huyện CM và Chủ tịch UBND Thành phố HN đã giải quyết khiếu nại đối với phần diện tích đất 73,8m² ông Q không được bồi thường là đúng quy định. Đề nghị HĐXX bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đình Q. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

Về tố tụng:

[1]. Về việc vắng mặt của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã NH. Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, căn cứ điều 157 Luật tố tụng Hành chính HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 12189/QĐ – UBND ngày 30/12/2016 về thu hồi đất; Quyết định số 12353/QĐ – UBND ngày 30/12/2016 phê duyệt phương án bồi thường; Quyết định số 1834/QĐ – UBND ngày 25/4/2017 giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 7065/QĐ – UBND ngày 11/10/2017 giải quyết khiếu nại lần hai. Đây là quyết định hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 điều 3 Luật tố tụng hành chính. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố HN theo quy định tại khoản 1 điều 30, khoản 4 điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 7065/QĐ – UBND ngày 11/10/2017 giải quyết khiếu nại lần hai. Tại điều 02 của Quyết định có ghi; Nếu không đồng ý quyết định này, ông Q có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại điều 07 Luật khiếu nại, người khiếu nại không đồng ý quyết định giải quyết khiếu nại lần 02 thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính. Luật khiếu nại không quy định công dân được tiếp tục khiếu nại nhưng trong quyết định 7065/QĐ-UBND lại hướng dẫn người khiếu nại có quyền khiếu nại nhưng không ghi khiếu nại tại cơ quan nào. Do đó ông Q tiếp tục làm đơn khiếu nại đến Văn phòng Chính phủ. Văn phòng Chính phủ chuyển đơn của ông Q về UBND thành phố xem xét. UBND thành phố giao Thanh tra Thành phố kiểm tra, rà soát vụ việc. Trên cơ sở báo cáo Thanh tra, ngày 2/4/2019 Chủ tịch UBND thành phố trả lời ông Q tại văn bản 1323/UBND-BTCD không có ý kiến gì khác với nội dung đã giải quyết tại quyết định 7065/QĐ-UBND. Ngày

16/5/2019 ông Ngô Đình Q gửi đơn khởi kiện đến Tòa án. Ở đây văn bản 1323/UBND-BTCD trả lời trên cơ sở UBND Thành phố HN giao Thanh tra Thành phố kiểm tra, rà soát vụ việc. Thanh tra đã tiến hành thực hiện theo chỉ đạo của UBND thành phố và có báo cáo số 3764/TTTP-P2 ngày 1/8/2018. Văn bản 1323/UBND-BTCD ngày 2/4/2019 của UBND thành phố HN trả lời ông Q căn cứ báo cáo Thanh tra số 3764/TTTP-P2 tính đến ngày 16/5/2019 ông Q gửi đơn khởi kiện đến Tòa án được xác định còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

Về nội dung:

[4]. Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 12189/QĐ-UBND, ngày 30/12/2016 ngày 30/12/2016 về thu hồi đất; Quyết định số 12353/QĐ – UBND ngày 30/12/2016 phê duyệt phương án bồi thường; Quyết định số 1834/QĐ – UBND ngày 25/4/2017 giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 7065/QĐ – UBND ngày 11/10/2017 giải quyết khiếu nại lần hai được Chủ tịch và UBND huyện CM, Chủ tịch UBND Thành phố HN ban hành đúng thẩm quyền theo quy định của Luật đất đai, Luật khiếu nại.

[5]. Xét nội dung ban hành các quyết định hành chính:

[5.1]. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 12189/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện CM về việc thu hồi đất:

Người khởi kiện cho rằng diện tích đất của gia đình sử dụng bị thu hồi là 75,1 m² có nguồn gốc được nhà nước giao năm 1979 cho ông Nguyễn Văn Hương, không phải đất công thuộc hành lang giao thông, được sử dụng trước khi có Nghị định số 203-HĐBT ngày 21-12-1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành điều lệ bảo vệ đường bộ.

Xét thấy: Khi triển khai thực hiện dự án, thì hộ gia đình ông Q đang sử dụng đất theo đúng hiện trạng. Tại bản đồ thực hiện dự án tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, diện tích đất ông Q bị thu hồi là 75,1m²; toàn bộ công trình, tài sản trên đất đã được Tổ công tác kiểm đếm, thống kê đầy đủ và bà Nguyễn Thị T (người ở trên đất) đã ký xác nhận vào Biên bản lập ngày 3/10/2012. Ông Q không thắc mắc gì về diện tích đất thu hồi là 75,1m², ông chỉ thắc mắc phần diện tích 73,8m² được UBND huyện xác định là đất hành lang giao thông là không đúng. HĐXX thấy rằng:

Về nguồn gốc đất: Gia đình ông Q sử dụng diện tích 176m² đất giáp đường Quốc lộ 6 mua lại của ông Đích từ năm 2000 có nguồn gốc ông Nguyễn Văn Hương được HTX nông nghiệp giao năm 1979 (không có hồ sơ, giấy tờ giao đất). Ngày 10/7/1987 ông Hương nhượng lại 1/2 thửa đất trên có 03 gian nhà ngói cho ông Bùi Xuân Chiên có xác nhận của UBND xã NH ngày 15/7/1988. Trên giấy chuyển nhượng ông Hương xác nhận được HTX giao 320m². Ngày 21/7/1988 ông Chiên có giấy đổi nhà cho ông Đặng Đình Đích trên diện tích đất khoảng 140m² có xác nhận của UBND xã NH ngày 28/7/1988.

Ngày 20/11/2000 ông Đích chuyển nhượng cho ông Ngô Đình Q 01 nhà cấp 4 và 02 gian công trình phụ có xác nhận của UBND xã NH. Trên Giấy chuyển nhượng thể hiện: chiều rộng khoảng 6m (giáp đường Quốc lộ 6), chiều dài từ mép đường nhựa đến sát ao làng. Lưu không do nhà nước quy định.

Tại tờ bản đồ số 3 thôn Ngọc Giả được đo vẽ năm 1984 thể hiện: thửa đất số 51 diện tích 7.904m² thể hiện đất trồng giáp đường quốc lộ 6. Theo báo cáo của UBND xã NH thửa đất số 51 thuộc phần đất lưu không, đất trồng do UBND xã quản lý.

Tại tờ bản đồ số 4, bản đồ hiện trạng sử dụng đất đo vẽ năm 2012 tỷ lệ 1/500 dùng để phục vụ GPMB thể hiện thửa đất số 7 diện tích 176,5m² do hộ ông Q sử dụng. Trong đó diện tích bị thu hồi 75,1m². Diện tích còn lại 101,4m².

Theo quy định tại Nghị định 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về hành lang bảo vệ công trình giao thông. Tại điều 7 quy định đối với đường quốc lộ, hành lang giao thông được tính từ mép chân mái đường đắp và đỉnh mái đường đào hoặc từ mép rãnh dọc hay rãnh đỉnh của đường ra mỗi bên là 20m. Ngày 15/5/1983 UBND tỉnh Hà Tây có quyết định số 237-QĐ/UB cụ thể hoá về mặt cắt ngang các tuyến đường bộ thuộc tỉnh Hà Tây, theo đó: đường Quốc lộ 6 (từ Ba La – giáp Hoà Bình): đoạn không qua thị trấn, thị tứ có mặt cắt ngang là 56m từ tim đường ra mỗi bên là 28m; đoạn qua thị trấn, thị tứ có mặt cắt ngang là 35m từ tim đường ra mỗi bên theo quy hoạch.

Ngày 25/10/2011 UBND Thành phố HN có quyết định 494/QĐ-UBND về việc phê duyệt hồ sơ chỉ giới đường đỏ Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp mở rộng và chỉnh trang Quốc lộ 6 (đoạn từ Km 19+920 đến Km 22+220) đi qua thị trấn Chúc Sơn và một phần các xã NH, Tiên Phong huyện CM với quy mô mặt cắt ngang điển hình rộng 56m.

Căn cứ bản đồ đặc hiện trạng sử dụng đất của ông Q do Công ty trắc địa bản đồ và xây dựng Đại Việt đo vẽ phục vụ công tác GPMB, đối chiếu với bản đồ địa chính đo vẽ năm 1984 và lưu không đường Quốc lộ 6 (có mặt cắt ngang là 56m, từ tim đường ra mỗi bên là 28m) thì diện tích bị thu hồi của ông Q là thửa đất số 7 tờ bản đồ số 4 có diện tích GPMB là 75,1m² trong đó 73,8m² nằm trong chỉ giới lưu không đường 28m và 1,3m² nằm ngoài lưu không đến chỉ giới GPMB.

Ông Q cho rằng căn cứ quyết định 237-QĐ/UB của UBND tỉnh Hà Tây thì đất của ông nằm trong đoạn qua thị trấn, thị tứ có mặt cắt ngang là 35m từ tim đường ra mỗi bên sẽ là 17,5m. Do đó phần đất 73,8m² không nằm lưu không 28m theo quyết định 494/QĐ-UBND của UBND thành phố HN. Tuy nhiên UBND thành phố HN đã phê duyệt chỉ giới GPMB tại quyết định 494/QĐ-UBND ngày 25/10/2011 phần đất 73,8m² của ông Q thuộc đất lưu không (đất hành lang giao thông) đã được quy định tại Nghị định 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ). Do đó quyết định 12189/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện CM xác định 73,8m² đất của ông Q thuộc đất hành

lang giao thông Quốc lộ 6 là có cơ sở. Vì vậy yêu cầu hủy Quyết định số 12189/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện CM là không có căn cứ chấp nhận.

[5.2]. Xét yêu cầu hủy Quyết định số 12353/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện CM về việc Phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng chính trang Quốc lộ 6 đối với hộ ông Ngô Đình Q.

Theo giấy nhượng nhà ở của ông Nguyễn Văn Hương khi chuyển nhượng đất cho ông Bùi Xuân Chiến ngày 10/7/1987. Ông Hương xác nhận đất ông được HTX giao 320m², ông bán cho ông Chiến 1/2 diện tích đất trên có 03 gian nhà ngói. Như vậy ở đây ông Hương đã chuyển nhượng cho ông Chiến 160m². Ngày 20/11/2000 ông Q mua lại một phần đất này của ông Đặng Đình Đích (ông Đích nhận chuyển đổi của ông Chiến ngày 21/7/1988). Trong giấy bàn giao nhà đất cho ông Q, ông Đích xác nhận chiều dài từ mép nhựa xuống sát bờ ao rau muống của làng (lưu không do nhà nước quy định). Như vậy ông Đích đã xác nhận trong phần diện tích bán cho ông Q có phần đất thuộc lưu không.

Theo quyết định 237/ ngày 15.5.1993 của UBND tỉnh Hà Tây, thửa đất ông Q không nằm trong vị trí qua thị trấn, thị tứ nên mặt cắt ngang đường Quốc lộ 6 được quy định 56m, từ tim đường ra mỗi bên là 28m. Do đó lưu không đường đã được nhà nước xác định và ông Đích không chuyển nhượng phần đất lưu không này cho ông Q.

Theo trình bày của ông Nguyễn Văn Hương và xác nhận tại báo cáo của UBND xã NH, phần diện tích ông Hương bán cho ông Chiến nằm tại vị trí hiện nay ông Q và anh Tạ Đình Hưng đang sử dụng. Theo bản đồ GPMB thì diện tích sau GPMB thửa số 7 (ông Q) còn 101,4m², thửa số 22 (anh Hưng) còn 81m². Như vậy phần diện tích trước đây ông Đích nhận từ ông Chiến là 160m², sau đó mua thêm của ông Đỗ 13,5m² = 173,5m². Đối chiếu diện tích còn lại sau GPMB của hộ ông Q và anh Hưng 182,4 m² lớn hơn diện tích đất ông Hương chuyển nhượng. Do đó phần diện tích ông Q sau khi nhà nước thu hồi vẫn đảm bảo diện tích từ khi ông Hương chuyển nhượng cho ông Chiến và sau này là ông Đích. Nay ông Q yêu cầu được bồi thường phần diện tích 73,8m² thuộc đất hành lang giao thông. Căn cứ quy định tại Điều 75 và khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013, thì hộ gia đình ông Q không đủ điều kiện được bồi thường.

Đối với phần diện tích 1,3m² đất nằm ngoài chỉ giới giao thông và tài sản trên đất, ông Q đồng ý với đơn giá bồi thường và không thắc mắc, khiếu nại gì.

Như vậy UBND huyện CM ban hành quyết định 12353/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 là đúng quy định.

[5.3]. Xét yêu cầu hủy Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện CM về việc Giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số

7065/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố HN về việc Giải quyết khiếu nại lần hai:

Sau khi UBND huyện CM ban hành quyết định thu hồi đất số 12189/QĐ-UBND và quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 12353/QĐ-UBND ngày 30/12/2016. Ông Q không đồng ý bởi UBND huyện không phê duyệt bồi thường 73,8m² đất gia đình bị thu hồi.

Ông Q có đơn kiến nghị gửi tới UBND huyện CM đề nghị được bồi thường 73,8m² đất. Sau khi tiến hành xác minh nội dung khiếu nại, UBND huyện CM ban hành Văn bản số 1834/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 trả lời: Giữ nguyên quyết định 12189/QĐ-UBND và quyết định 12353/QĐ-UBND. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, ông Q tiếp tục khiếu nại. Ngày 11/10/2017 Chủ tịch UBND ban hành quyết định 7065/QĐ-UBND giải quyết lần hai nội dung đồng ý với quyết định 1834/QĐ-UBND.

Các Quyết định số 12189/QĐ-UBND và Quyết định số 12353/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện CM đã được xem xét và không có căn cứ để xác định các Quyết định này là trái pháp luật, do đó quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 và lần 2 được ban hành nội dung giữ nguyên quyết định 12189/QĐ-UBND và Quyết định số 12353/QĐ-UBND là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 69; Điều 74, Điều 75, khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 21 Luật Khiếu nại 2011;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đình Q đề nghị hủy các Quyết định:

- Quyết định số 12189/QĐ – UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện CM về thu hồi đất.

- Quyết định số 12353/QĐ – UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện CM phê duyệt phương án bồi thường.

- Quyết định số 1834/QĐ – UBND ngày 25/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện CM giải quyết khiếu nại lần đầu.

- Quyết định số 7065/QĐ – UBND ngày 11/10/2017 của Chủ tịch UBND thành phố HN giải quyết khiếu nại lần hai.

2. Về án phí: Ông Ngô Đình Q phải chịu 300.0000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013524 ngày 3/7/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố HN.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố HN;
- Cục THADS thành phố HN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thuý Linh